

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 68/2024/HS-PT

Ngày: 08/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Đỗ Mạnh Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thái Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Lê Văn T và các đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh Th, Bùi Thị H1, Trần Thị Ngọc H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị cáo kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Lê Văn T**; tên gọi khác: TC, sinh năm: 1991, tại Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn QT, xã QL, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 08/12; con ông: Lê Văn C; con bà: Đỗ Thị M; anh, em ruột: có 03 người, bị cáo là con đầu trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 2000; vợ: H Thực Q, sinh năm: 1995; con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; nghề nghiệp: Tự do; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 23/10/2008, Ủy ban nhân dân huyện ĐD quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

+ Ngày 20/4/2012, Công an huyện ĐD xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 19/6/2013, Công an huyện ĐD xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 02/3/2016, Tòa án nhân dân huyện ĐD xử phạt 15.000.000đ về tội Đánh bạc.

+ Ngày 22/9/2017, Tòa án nhân dân huyện ĐD xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 18/01/2020.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thanh Th**, tên gọi khác: Út, sinh năm: 1986, tại Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn TĐ, xã TH, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 08/12; con ông: Nguyễn T; con bà: Nguyễn Thị L; anh, chị em ruột: Có 05 người, lớn sinh năm 1970, nhỏ sinh năm 1984, bị cáo là con út trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Ngọc O, sinh năm: 1987; con: Có 02 người, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 15/05/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xử phạt 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) về hành vi “Đánh bạc”, nộp phạt ngày 21/3/2023. Chưa được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 11/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: **Bùi Thị H1**, sinh năm: 1968, tại QNg; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn PC, xã ĐR, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; con ông: Bùi Kim H (đã chết); con bà: Nguyễn Thị N; chị, em ruột: Có 06 người, lớn sinh năm 1963, nhỏ sinh năm 1980, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; chồng: Trần Văn D, sinh năm: 1965 (đã chết); con: Có 03 người, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 20/3/2012, Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xử phạt 15.000.000đ về tội Đánh bạc.

+ Ngày 30/3/2013, Tòa án nhân dân huyện Đam Rông xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ và 5.000.000đ về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến ngày 28/7/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: **Trần Thị Ngọc H**, sinh năm: 1981, tại Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố NH, thị trấn TM, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng;

giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Trần Ngọc A; con bà: Trần Thị X (đã chết); anh, chị em ruột: Có 06 người, lớn sinh năm 1967, nhỏ sinh năm 1987, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; chồng: Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1975; con: Có 02 người, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 11/3/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Trong vụ án này, còn có những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, Lê Văn T (tên thường gọi là TC) nảy sinh ý định tổ chức sòng bạc xóc đĩa cho mọi người đánh bạc để thu tiền “xâu”. Thực hiện ý định đó vào thời gian khoảng cuối tháng 2 năm 2023, T đã rủ hai người bạn mà T mới quen là C và L (quê ở Đắk Lắk, không rõ L1 lịch cụ thể) phụ giúp T tổ chức sòng bạc. Sau khi được C và L đồng ý, T đã rủ một số con bạc tham gia và tổ chức đánh bạc được hai đêm, một đêm tổ chức tại bãi đất trống ở khu vực Hồ Chó, giáp ranh giữa QL và P, một đêm tổ chức ở một bãi đất trống trong rừng gần hồ P. Do số lượng người chơi ít, tiền thu không được bao nhiêu và sợ bị Công an bắt nên T, C, L không tổ chức chơi nữa.

Đến chiều tối ngày 01/03/2023, khi T đang ở quán cà phê của T tên TU ở xã QL thì có một số người đến quán uống nước, có người hỏi T về việc nghe nói ở QL - ĐD có sòng bạc xóc đĩa và muốn tìm hiểu để đến tham gia. Khi có người hỏi như vậy, T nảy sinh ý định tổ chức lại sòng bạc để thu tiền “xâu”. T nói với những người đó là T biết có chỗ đánh bạc an toàn, để T kiếm người chơi và thiết kế chỗ chơi. Ngay sau đó, Lương Trần Quốc H2 ở xã TC, DL gọi điện cho T hỏi mượn tiền thì T rủ H2 đến Đơn Dương tham gia đánh bạc xóc đĩa và nói H2 rủ thêm người chơi thì H2 đồng ý. Xác định sẽ có nhiều người tham gia đánh bạc nên T gọi điện cho C và L đến phụ giúp T tổ chức sòng bạc. Do biết ở xã P có một bãi đất trống được san ủi bằng phẳng, không có người qua lại nên T cùng C, L chở các vật dụng đi vào địa điểm này để dựng lều, trải bạt, giăng đèn rồi quay về. Sau đó, T liên hệ với Trần Văn V, trú tại thôn QH - QL - ĐD, làm nghề chạy xe ô tô hợp đồng để thuê V chở khách cho T. Do một số người tại quán nói sẽ có thêm người khác đến tham gia nhưng không biết đường đi nên T nói họ cứ đến cây xăng ở bùng binh cầu 14 thuộc thị trấn TM, ĐD sẽ có xe đón. Sau đó, T báo

cho V đi đón một số người khách ở khu vực cây xăng cầu 14 rồi đến cây xăng QL, ở gần quán cà phê của T để tiếp tục đón thêm khách khác. Khoảng 20 giờ ngày 01/3/2023, V chạy xe ô tô hiệu Toyota Hiace, biển số 49B-021.46 đi đón một số người khách ở khu vực cây xăng cầu 14, xong V tiếp tục chạy đến cây xăng QL chờ. Khi biết xe của V đã đến, T dẫn những người tham gia đánh bạc trong quán của T ra để lên xe ô tô của V. Sau đó, T điều khiển xe máy của L để chỉ đường cho V đi, C và L đi xe máy của C chạy theo sau. Khi đi, T mang theo chén, đĩa, 1 bộ bài tú lơ khơ mới và dụng cụ bấm vị để phục vụ cho việc đánh bạc. Do nhà ở gần cây xăng QL nên khi mọi người tụ tập và kéo nhau lên xe ô tô để đi đánh bạc thì Đặng Công L1 biết được và chạy xe máy đi theo. Đến gần địa điểm đánh bạc, T nói V dừng xe lại để mọi người xuống xe. Khi mọi người đang xuống xe thì L nói với T là có một số người đến tham gia đánh bạc, họ đến sau và đang chờ ở ngoài cây xăng QL. Nghe L nói như vậy, T đi đến xe nói chuyện với Trần Văn V, hỏi V giá thuê xe là bao nhiêu thì V nói là 300.000đ. T hỏi V có thể quay lại Cây xăng QL để đón thêm khách cho T không vì họ đến sau. V đồng ý và T đưa 600.000đ tiền thuê xe cho V. T nói với V nếu chở khách đến nơi thì V cứ đi về, không phải chờ, khi nào T gọi thì V quay lại đón. V chạy xe về cây xăng QL đón thêm một lượt khách nữa rồi chở vào địa điểm mà T đã chỉ ban đầu, khách xuống xe xong thì V chạy xe về nhà.

Sau khi những người tham gia đánh bạc được xe ô tô chở đến nơi và xuống xe, T đưa mọi người đi bộ đến căn lều nơi T cùng L, C đã dựng trước đó (cách nơi dừng xe khoảng 500m). Khi đến lều, T bỏ chén đĩa ra giữa sòng bạc rồi lấy bộ bài tú lơ khơ mới ra để người chơi bóc bài và lựa ra các lá bài “chuồn”. Sau đó, T dùng dụng cụ bấm vị bấm các lá bài “chuồn” khác nhau để tạo thành bốn con vị hình tròn rồi thả vào chén đĩa cho mọi người đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa”. Sau khi đã chuẩn bị xong, có người nói: “có ai xóc cái không, để công bằng cho người chơi, nếu xóc cái thì được cho tiền”. Nghe thấy vậy, Đặng Công L1 liền xung phong đứng ra xóc cái với mục đích để được cho tiền và mọi người bắt đầu tham gia đánh bạc, C và L lấy ra hai tấm bạt nhỏ để làm bàn cái sen cô ở hai đầu sòng bạc đồng thời làm nhiệm vụ kiểm tiền, C1 chi tiền T4 thua cho người chơi tại sòng bạc và thu tiền “xâu”. Khi mọi người bắt đầu tham gia đánh bạc thì T chạy xe máy về nhà. Một lúc sau, thấy có Bùi Thị H1 đi taxi đến và nói đến tham gia đánh xóc đĩa nên T chạy xe máy chở H1 vô sòng. Sau đó, T chạy xe máy quay trở lại quán cà phê để xem có ai vô sòng tham gia đánh bạc thì tiếp tục chở vô. Tại sòng bạc, C và L đảm nhận việc kiểm đếm tiền trên sòng sau khi đã xác định T4 thua để C1 chi tiền hai bên và thu luôn tiền “xâu”. Tiền “xâu” được thu nếu ván nào xóc mà con vị ra “03 đồng đen” (tức 03 con vị ra mặt quân chuồn và 01 con vị ra mặt kia). Mức tiền “xâu” mà C và L đứng ra thu là: 50.000đ/1.000.000đ/tổng số tiền người chơi đặt ở mặt chắn, còn

lại sẽ C1 cho mặt lẻ. Ví dụ: trong một ván đánh bạc, người chơi đặt bên chẵn mười triệu đồng và bên lẻ mười triệu đồng, ván đó con vị ra 03 “đồng đen” thì C và L sẽ thu 500.000đ tiền xâu, còn lại 9.500.000đ sẽ dùng để C1 cho người chơi bên lẻ, người đặt bên lẻ 1.000.000đ thì được ăn 950.000đ, 2.000.000đ thì được ăn 1.900.000đ; Tham gia đánh bạc có Nguyễn Thị Kim C1, Nguyễn Đức H, Đinh Văn T1, Lương Trần Quốc H2, Nguyễn Thanh Th, Bé Văn T2, Lô Đức T3, Trần Công T4, Trần Thị Ngọc H, Bùi Thị H1 và những người khác. Riêng Dương Thị L3 không trực tiếp đặt tiền tham gia đánh bạc nhưng khi thấy Nguyễn Thanh Th bị thua hết tiền, L3 lấy ra 1.000.000đ đưa cho Th để Th tiếp tục tham gia đánh bạc. Mọi người đánh bạc đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 02/03/2023, thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng phối hợp với Công an huyện Đơn Dương bắt quả tang. Các đối tượng bị bắt giữ gồm: Nguyễn Thị Kim C1, Nguyễn Đức H, Đinh Văn T1, Lương Trần Quốc H2, Nguyễn Thanh Th, Dương Thị L3, Bé Văn T2, Lô Đức T3, Trần Công T4, Trần Thị Ngọc H, Bùi Thị H1 và Lê Thị Ngọc T5. Thu giữ tại sòng bạc số tiền 46.300.000đ, 04 con vị, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chén nhựa màu trắng, 02 bát hình vuông, 01 bát màu xanh, 01 bát màu xanh cam, 01 bình acquy màu trắng, 01 bình acquy màu đen, 07 bóng đèn màu trắng, 25 ghế nhựa thấp.

Đến ngày 16/3/2023, Lê Văn T đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra đã chứng minh số tiền mà các bị can sử dụng để đánh bạc như sau:

- Đối với bị can Nguyễn Thị Kim C1: C1 khai nhận mang theo số tiền 53.200.000đ (năm mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng). C1 lấy ra số tiền 3.200.000đ, cầm trên tay để tham gia đánh bạc. C1 chơi bị thua hết 3.200.000đ thì ngừng không chơi nữa và ngồi xem. C1 ngồi tại sòng xem khoảng 30 phút thì Cơ quan Công an ập vào bắt quả tang, do hoảng sợ nên C1 đã bỏ chạy, được khoảng 100 mét thì bị Công an bắt lại. Sau đó, Công an T hành kiểm tra và tạm giữ trong túi của C1 số tiền 28.100.000đ. Số tiền 21.900.000đ còn lại đã bị rơi khi C1 bỏ chạy, đến nay không thu hồi được. Số tiền C1 dùng đánh bạc là 3.200.000đ.

- Đối với bị can Nguyễn Đức H: H khai nhận mang theo số tiền 21.500.000đ (hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng). H lấy ra 1.500.000đ cầm trên tay để sử dụng đánh bạc. H đánh 03 ván, mỗi ván 500.000đ, thua 02 ván và thắng 01 ván, còn 1.000.000đ thì nghỉ không chơi nữa. Số tiền H dùng đánh bạc là 1.500.000đ.

- Đối với bị can Bùi Thị H1: H1 khai nhận mang theo số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền để tham gia đánh bạc. H1 bị thua hết tiền nói trên.

- Đối với bị can Đinh Văn T1: T1 khai nhận mang theo số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Khi đến sòng, T1 sử dụng 100.000đ để mua đồ ăn và nước uống tại sòng. Còn lại 4.900.000đ, T1 sử dụng tham gia đánh bạc và bị thua hết số tiền này.

- Đối với bị can Lương Trần Quốc H2: H2 khai nhận mang theo khoảng 20 triệu đồng (H2 không xác định chính xác số tiền cụ thể). H2 lấy toàn bộ số tiền mang theo cầm trên tay để sử dụng đánh bạc. Khi lấy tiền, H2 bị sót 200.000đ trong túi (số tiền này H2 xác định cũng mang theo để sử dụng đánh bạc). Khi Công an ập vào bắt, H2 đang thắng nhưng không xác định được chính xác là thắng bao nhiêu. Do hoảng sợ, H2 đã vứt toàn bộ tiền đánh bạc mà H2 đang cầm trên tay xuống sòng bạc (số tiền này nằm trong số tiền tang vật 46.300.000đ tạm giữ trên sòng bạc). Còn lại 200.000đ trong túi đã bị Cơ quan Công an tạm giữ.

- Đối với bị can Nguyễn Thanh Th: Th khai nhận mang theo số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia đánh bạc. Chơi một lúc thì Th bị thua hết số tiền này. Sau đó, Dương Thị L3 có đưa cho Th thêm 1.000.000đ (một triệu đồng) để Th tiếp tục tham gia đánh bạc và cũng bị thua hết.

- Đối với bị can Dương Thị L3: L3 khai nhận mang theo số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). L3 đã đưa cho Th 1.000.000đ để Th tiếp tục đánh bạc. Sau đó, Th chơi tiếp và bị thua hết số tiền mà L3 đã đưa.

- Đối với bị can Bé Văn T2: T2 khai nhận mang theo số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia đánh bạc. T2 chơi bị thua 5.500.000đ, còn lại số tiền 500.000đ đã bị Cơ quan Công an tạm giữ.

- Đối với bị can Lô Đức T3: T3 khai nhận mang theo số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia đánh bạc. T3 chơi bị thua 500.000đ, còn lại số tiền 500.000đ đã bị Cơ quan Công an tạm giữ.

- Đối với bị can Trần Công T4: T4 khai nhận mang theo số tiền 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng) để tham gia đánh bạc. T4 chơi được 5 đến 6 ván bị thua 16.400.000đ, nên T4 nghỉ đi ra ngoài không tham gia chơi nữa, còn lại số tiền 7.600.000đ để ở túi quần sau đã bị Cơ quan Công an tạm giữ. Số tiền T4 dùng đánh bạc là 16.400.000đ.

- Đối với bị can Trần Thị Ngọc H: H khai nhận mang theo số tiền 9.200.000đ (chín triệu hai trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc. H đặt 6 ván

và bị thua cả 6 ván hết 3.000.000đ nên H nghỉ không tham gia chơi nữa. Còn lại 6.200.000đ để ở giỏ xách đã bị Cơ quan Công an tạm giữ. Số tiền H dùng để đánh bạc là 3.000.000đ.

- Đối với bị can Lê Văn T: T đứng ra tổ chức sòng bạc để thu tiền “xâu”, không tham gia đánh bạc. Toàn bộ tiền “xâu” được giao cho C và L thu. Khi Công an ập vào bắt, C và L đã cầm toàn bộ tiền “xâu” thu được trốn thoát. Đến nay không xác định được số tiền “xâu” thu được là bao nhiêu.

- Đối với bị can Đặng Công L1: L1 chỉ đứng ra xóc cái cho mọi người chơi, L1 không tham gia đánh bạc.

Đối với số tiền xâu các bị can khai có đóng số tiền xâu là 180.000đ, tuy nhiên do C và L thu, hiện nay chưa xác định được C và L nên không đề cập đến.

Đối với việc các bị can khai số tiền đã dùng đánh bạc là hơn 60 triệu đồng tuy nhiên quá trình điều tra thu giữ được khi bắt quả tang và thu giữ của các bị can số tiền dùng đánh bạc tổng cộng là 48.500.000đ, vì vậy việc các bị can khai sử dụng số tiền để đánh bạc là hơn 60 triệu đồng không có cơ sở chứng minh.

Như vậy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được xác định tổng số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc là 48.500.000đ, bao gồm số tiền thu tại chiếu bạc là 46.300.000đ và số tiền thu giữ trong người các bị can đã chứng minh sử dụng vào việc đánh bạc là 2.200.000đ (gồm: 1.000.000đ tạm giữ của Nguyễn Đức H; 200.000đ tạm giữ của Lương Trần Quốc H2; 500.000đ tạm giữ của Bé Văn T2; 500.000đ tạm giữ của Lô Đức T3).

Cáo trạng số: 02/CT-VKSDD ngày 12/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố các bị can Lê Văn T, Đặng Công L1 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố đối với Nguyễn Thị Kim C1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị can Nguyễn Đức H, Bùi Thị H1, Đinh Văn T1, Lương Trần Quốc H2, Nguyễn Thanh Th, Dương Thị L3, Bé Văn T2, Lô Đức T3, Trần Công T4 và Trần Thị Ngọc H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2024/HS-ST; ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng đã xét xử:

Tuyên bố:

- Bị cáo Lê Văn T, Đặng Công L1 phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”

+ Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm u, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn T 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đặng Công L1 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Các bị cáo Nguyễn Thị Kim C1, Nguyễn Thanh Th, Bùi Thị H1, Lương Trần Quốc H2, Nguyễn Đức H, Trần Công T4, Đinh Văn T1, Lô Đức T3, Trần Thị Ngọc H, Bế Văn T2 và Dương Thị L3 phạm tội “*Đánh bạc*”

+ Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim C1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến ngày 28/7/2023 vào thời gian chấp hành hình phạt tù. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Kim C1 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Th 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến ngày 11/3/2023. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh Th 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Thị H1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến ngày 28/7/2023. Miễn hình phạt bổ sung bị cáo Bùi Thị H1.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến ngày 11/3/2023. Miễn hình phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Ngọc H.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Trần Quốc H2 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Công T4 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T1 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lô Đức T3 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Dương Thị L3 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bé Văn T2 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/01/2024, bị cáo Th kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 16/01/2024, bị cáo H kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 18/01/2024, bị cáo T kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền. Ngày 25/01/2024, bị cáo H1 kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Ngày 12/4/2024, bị cáo Lê Văn T rút toàn bộ kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2024/HS-ST; ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại nội dung bản án sơ thẩm, khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã xét xử; đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H1, H; giữ nguyên hình phạt bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Th giảm cho bị cáo Th từ 03 đến 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Văn T đã rút kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan T hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm quy kết. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào tối ngày 01/3/2024, Lê Văn T đã tổ chức cho hơn mười người đánh bạc tại xã P, huyện ĐD với số tiền 48.500.000đ (bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng); hành vi xóc cái cho người khác đánh bạc của Đặng Công L1; hành vi tham gia đánh bạc với tổng số tiền 48.500.000đ của Nguyễn Thị Kim C1, Nguyễn Đức H, Bùi Thị H1, Đinh Văn T1, Lương Trần Quốc H2, Nguyễn Thanh Th, Dương Thị L3, Bé Văn T2, Lô Đức T3, Trần Công T4 và Trần Thị Ngọc H là vi phạm pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn T, Đặng Công L1 phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Kim C1 phạm tội “*Đánh bạc*” theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thanh Th, Bùi Thị H1, Lương Trần Quốc H2, Nguyễn Đức H, Trần Công T4, Đinh Văn T1, Lô Đức T3, Trần Thị Ngọc H, Bé Văn T2 và Dương Thị L3 phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Ngày 12/4/2024, bị cáo Lê Văn T có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, nên căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo T là phù hợp.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thanh Th, Trần Thị Ngọc H, Bùi Thị H1, thấy rằng; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 với bị cáo Th, H1; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự với bị cáo H, để xử phạt các bị cáo H mức án 06 (sáu) tháng tù, Th 15 (mười lăm) tháng tù, H1 09 (chín) tháng tù là đã có sự xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh Th giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Bùi Thị H1, Trần Thị Ngọc H giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Thanh Th xuất trình thêm tình tiết giảm mới là đơn xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Tân Hội về việc tham gia hoạt động thiện nguyện giúp đỡ đồng bào nhân dân ở các vùng dịch và đã nộp tiền phạt bổ sung, bị cáo Trần Thị Ngọc H có đơn xác nhận bản thân là lao động chính duy nhất phải chăm lo gia đình, bị cáo Bùi Thị H1 không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tuy nhiên, bị cáo Th tái phạm về tội “*Đánh bạc*”, bị cáo H1 có nhân thân xấu, bị cáo H đang bị điều tra xử lý về hành vi đánh bạc khác. Qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là phù hợp. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Văn T. Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2024/HS-ST ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Lê Văn T kể từ ngày 08/5/2024.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh Th, Bùi Thị H1, Trần Thị Ngọc H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh Th, Bùi Thị H1, Trần Thị Ngọc H phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Th 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 11/3/2023 vào thời gian chấp hành hình phạt tù. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh Th 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước (Bị cáo đã nộp theo Biên L1 số: 0000649 ngày 23/02/2024 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị H1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến ngày 28/7/2023 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 11/3/2023 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh Th, Bùi Thị H1, Trần Thị Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Vụ GDKT I – TANDTC;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện ĐD;
- VKSND huyện ĐD;
- Cơ quan CSĐT CA huyện ĐD;
- Cơ quan THAHS huyện ĐD;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng ;
- Bị cáo ;
- Văn phòng TAND tỉnh Lâm Đồng ;
- Hồ sơ THAHS ;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoài